

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 141

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 12.09.2010

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 163, hàng thứ năm: “Trú kỳ đặc pháp”, đây là câu kinh văn.

Xem chú giải bên dưới: Tịnh Ảnh Số nói: “Pháp Phật đạt được, vượt qua những người khác, thế gian không có, nên gọi là đặc biệt hy hữu. Trong Hợp Tán nói: Phương pháp bí mật cứu tế phàm phu, ngày nay mới nói, nên gọi là trú kỳ đặc”. Chúng ta xem đoạn này trước.

Tịnh Ảnh Số là chú giải của đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy, trong câu này ông nói: “Pháp Đức Phật đạt được, vượt qua mọi người”. Tức là nói những gì Đức Phật chứng được, cũng có thể nói những gì Đức Phật thấu triệt. Đức Phật làm sao đạt được, làm sao để thấu triệt? Vì sao chúng ta không đạt được, vì sao không thấu rõ? Đạo lý và chân tướng sự thật này không thể không hiểu. Đức Phật là bậc đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài đã thấy được tự tánh. Tự tánh nghĩa là rốt ráo chân thật, là thường tịch quang.

Trong bộ kinh này Đức Phật nói ba loại chân thật: Lợi ích chân thật, trí tuệ chân thật, điều này trong tự tánh vốn có. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất nhiều lần: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Như Lai nghĩa là tự tánh. Trong thuật ngữ triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, nghĩa là nói tất cả vạn hữu trong vũ trụ là từ nó sanh ra. Trong Phật pháp cũng nói như vậy, nó là năng sanh năng hiện. Tự tánh là năng sanh năng hiện, thức là năng biến.

Chúng ta xem Địa Tạng Kinh Khoa Chú, trong này viết về năm loại huyền nghĩa rất hay. Họ đem năm loại cương yếu này, đều trở về tánh thức, rất nhiều pháp sư không có tư tưởng này. Họ nói rất hay, vì sao vậy? Vì tánh năng sanh năng hiện, thức năng biến. Tất cả pháp giữa vũ trụ là sở sanh, sở hiện, sở biến. Thấy được chân tướng sự thật này gọi là minh tâm, tâm sáng liền thấy được tánh. Chúng ta có tâm, tâm bị nhiễm ô, nên không thấy được tánh. Trên thực tế tâm tức là tánh, tánh nghĩa là tâm.

Khi mê, Phật giáo có một danh từ gọi là A lại da, không gọi là tâm tánh, gọi là A lại da. A lại da tức là tâm tánh đã mê mất tự tánh, đang mê. Phật là đấng giác ngộ viên

mãn, nên ngài đích thực là trở về tự tánh. Pháp ngài đạt được là tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới, ngài hoàn toàn hiểu rõ, đều là chính mình tâm hiện tâm sanh. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, là tâm thức của mình biến hiện ra, hoàn toàn hiểu rõ. Hiểu rõ tất cả là cảnh giới gì? Biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể, hiểu được chân tướng sự thật này. Điều này Lão Tử từng nói: “Thiên địa và ta cùng một nguồn gốc”.

Hiện nay các nhà khoa học cũng dần dần chứng minh thể nhất quán, biến pháp giới hư không giới với bản thân chúng ta là nhất thể. Nên vượt qua những người khác, những người khác là chỉ 41 vị pháp thân đại sĩ, vượt hơn họ. “Ở thế gian không có”, chữ thế ở đây là chỉ mười pháp giới. Trong mười pháp giới không có ai thấy được chân tướng sự thật này. Đạo giáo nói: Thiên địa với ta cùng nguồn gốc, vạn vật với ta là một thể.

Từ trên đoạn kinh văn này chúng ta có thể lãnh hội được Nho và Đạo, đều là Phật Bồ Tát thị hiện, vì lúc đó Phật giáo vẫn chưa truyền đến Trung. Thời đại của Khổng Mạnh, Lão Trang, Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc, nhưng những gì họ nói lại hoàn toàn tương đồng. Khiến chúng ta nghĩ đến những gì đọc được trong kinh điển đại thừa, Phật Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới. Cần dùng thân gì để được độ thoát, họ liền hiện thân đó. Phật Bồ Tát không có thân thể nhất định, cũng không có phương pháp giáo hóa chúng sanh nhất định. Hoàn toàn là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây là Bồ Tát Phổ Hiền nói.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Tùy chúng sanh tâm, ung sở tri lượng”. Phật Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới, thật như vậy, họ ở đâu? Trú trong pháp kỳ đặc, điều này không hề giả, vì sao vậy? Bất luận ứng hóa ở đâu, hay hiện thân gì, họ đều không hề khởi tâm không động niệm. Ở trước chúng ta đọc đến bát tướng thành đạo, ý nghĩa của bát tướng thành đạo là biểu trưng ngài từ sanh đến lão tử. Đâu tích của một đời, hình như không có gì khác với người thế gian chúng ta, trên thực tế khác nhau hoàn toàn. Điều này không thể không biết. Thị hiện tất cả mọi thứ, ngài chỉ có một mục tiêu là giúp tất cả chúng sanh có nhân duyên phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Chỉ một phương hướng, một mục tiêu như vậy. Đây là từ trên gốc độ của chúng ta để nhìn Phật và pháp thân đại sĩ. Trên gốc độ của họ trì sao? Họ đến khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước! Phàm phu chúng ta có phân biệt chấp trước. Khi hiểu được đạo lý này, mới có thể lãnh hội được ý nghĩa của trú trong pháp kỳ đặc, nó thật sự là kỳ đặc.

Hợp Tán nói: “Phương pháp bí mật tế độ phàm phu”. Ý nghĩa của câu này rất thâm sâu. Tế là cứu tế, phàm là đặc biệt nói đến phàm phu lục đạo, phàm phu lục đạo quá khổ. Phật Bồ Tát dùng phương pháp gì để giúp họ? Thuật nghĩa là phương pháp, thêm vào chữ bí, bí không phải là thần bí, mà là thâm mật. Đạo lý này quá sâu, tuy lý

rất sâu, nhưng có thể sự rất đơn giản, lý rất thâm sâu. “Ngày nay mới nói”. Thế giới chúng ta ngày nay gặp phải khó khăn, xã hội bất an, địa cầu này thiên tai dồn dập, từ xưa đến nay chưa từng có xảy ra thiên tai nhiều như vậy. Có người nói với tôi, bây giờ thiên tai mới bắt đầu, về sau sẽ càng nhiều, có thể chăng? Chúng ta học Phật hơn nửa thế kỷ, y theo lý luận và logic trong kinh Phật để thấy, lời này là thật không phải giả. Tôi có lý do tin tưởng, vì sao vậy? Vì trong kinh nói: “cảnh tùy tâm chuyển”. Địa cầu này là hoàn cảnh cư trú của chúng ta, hoàn cảnh tùy theo tâm người sống trên địa cầu mà chuyển biến. Nếu tâm người thanh tịnh, tâm người lương thiện, thì địa cầu này tốt đẹp, giống như thế giới Cực Lạc vậy, không hề xảy ra bất kỳ thiên tai nào. Nếu như tâm người bất thiện, hoàn toàn trái với luân lý đạo đức, trái với thập thiện nghiệp đạo, tâm hành đều ác, vậy thì hoàn cảnh cư trú của chúng ta sẽ trở thành xấu. Sở dĩ tôi tin những gì họ nói, chính là đạo lý trong kinh nói. Hiểu được đạo lý này, đối với tình hình trước mắt, chúng ta có suy nghĩ gì? Hoàn toàn không có chút bi quan nào, biết có thể cứu được, chúng ta sửa đổi ý niệm sai lầm, thiên tai sẽ không còn, đây là công việc Phật Bồ Tát làm. Quý vị xem, có thể nói phương pháp bí mật cứu độ phàm phu. Mấy câu này là đối với hoàn cảnh sống hiện tiền của chúng ta mà nói, dùng phương pháp gì? Giảng Kinh Vô Lượng Thọ.

Tôi tin rằng chư vị học Phật đều biết, trước đây ở địa phương có thiên tai, quốc gia có thiên tai, hiện nay là toàn thế giới gặp thiên tai, vậy phải làm sao? Quốc gia nhất định phát động: “Pháp hội nhân vương hộ quốc dập tắt thiên tai”, để hóa giải thiên tai. Pháp hội này, quý vị xem trong kinh nói như thế nào? Triệu tập 100 vị đại đức cao tăng trên toàn quốc. Quý vị nên biết, 100 không phải là chữ số, ta xem nó thành con số là sai, 100 tượng trưng sự viên mãn. Nghĩa là ở khu vực này, thật sự có những bậc chân tu, mời họ đến mở pháp hội nhân vương hộ quốc. Không phải tụng kinh, tụng kinh không có hiệu quả, tụng kinh có giải quyết được vấn đề chăng? Tụng kinh thuộc về cầu nguyện, cầu nguyện cũng có hiệu quả, nhưng không lớn, là trị ngọn chứ không trị gốc. Triệu tập chư vị pháp sư này, 100 tức là triệu tập tất cả pháp sư trên toàn quốc, nghiên cứu phương pháp cứu đất nước. Nhất định phải tìm ra nguyên nhân trước, do đâu phát sanh thiên tai? Nhất định là nhân dân đã lơ là, bất hiếu cha mẹ, không kính trọng tôn trưởng, bất nhân bất nghĩa, chắc chắn là do vấn đề này. Mọi người cùng nhau thảo luận, phát hiện ra điều này, bắt đầu thực hành từ bản thân, bắt đầu từ đạo tràng nhỏ của chính mình, khuyên mọi người đoạn ác tu thiện, vấn đề liền được hóa giải. Pháp hội Nhân vương hộ quốc là hội nghị cứu nước. Trước đây ở Đài Loan tôi cũng từng tham gia, không phải như vậy, hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa trong kinh nói. Đây là chiêu tập cao nhân đến nghiên cứu, xem nguyên nhân gì tạo nên xã hội động loạn, phải tìm ra nguyên nhân. Tìm được nguyên nhân vì đâu địa cầu có nhiều thiên tai như vậy, sau đó đoạn trừ những nguyên nhân này, thiên tai sẽ không còn nữa, rất hợp với khoa học, không phải mê tín.

Trước đây chúng tôi ở Thang Trì có làm một thí nghiệm nhỏ, thành lập một trung tâm, chúng tôi tuân thủ chính sách của quốc gia, thí nghiệm trong một thị trấn nhỏ. Toàn dân có bốn vạn tám ngàn người ở trong thị trấn này, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều học Đệ Tử Quy. Chưa đến nửa năm, thị trấn nhỏ này trở thành xã hội hài hòa, sống trong lễ nghĩa.

Trước đây bộ trưởng Cao Xướng Lễ_bây giờ ông đã về hưu, ông đến ở trung tâm Thang Trì hai tuần, nói với mọi người, thí nghiệm ở Thang Trì có thể cứu đất nước, đó là gì? Hội nghị nhân vương, không những cứu được đất nước này, mà có thể cứu toàn thế giới! Đây là cán bộ cao cấp của chính phủ, đến đó tham quan thấy được. Rất nhiều bạn hữu quốc tế đến tham quan, mọi người đều có đồng cảm, đây mới là trong Kinh Nhân Vương Hộ Quốc nói, là pháp hội cứu quốc. Đề xướng điều gì? Việc dạy học.

Khi gặp điều gì khó khăn, phải toàn tâm toàn lực cố gắng hướng dẫn chúng sanh đoạn ác tu thiện, tu tất cả điều thiện. Trong chùa làm việc này ý nghĩa càng sâu sắc, hiệu quả càng cao, vì sao vậy? Trong chùa không những có thể dạy Đệ Tử Quy, còn có thể dạy Thập Thiện Nghiệp, có thể dạy Cảm Ứng Thiên, có thể dạy Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, hiệu quả sẽ rất lớn! Thật sự cứu vãn được xã hội, giáo dục nòng cốt là nền giáo dục nhân quả. Mọi người chúng ta đều biết luân lý đạo đức rất tốt, nếu không có nền giáo dục nhân quả duy trì nó, một người suốt đời tuân thủ luân lý đạo đức, một khi gặp được danh lợi dưỡng thường bị động tâm, biết sai mà vẫn phạm, không vượt qua được mê hoặc. Còn danh lợi nhỏ họ không bị động tâm, danh lợi nhiều họ liền động tâm. Hiểu được giáo dục nhân quả sẽ không dám làm ác, vì sao vậy? Vì biết rằng làm ác tương lai có báo ứng, dám giết người chăng? Giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, vậy nên không dám. Bởi thế nền giáo dục nhân quả cứu thời loạn, là một phương pháp rất có hiệu quả. Ở đây gọi là phương pháp bí mật, phương pháp bí mật chính là điều này.

Quý vị xem một đời của Đại sư Ấn Quang, đúng là toàn tâm toàn lực đề xướng nhân quả, là cao tăng của Phật giáo. Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, nơi giảng kinh là Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa đường Giới Hạn ở Cửu Long, thư viện này do pháp sư Đàm Hư thành lập. Ở đó tôi thấy ông sưu tập rất nhiều kinh luận sách hay của Hoàng Hóa Xã xuất bản, Hoàng Hóa Xã là nơi in ấn của đại sư Ấn Quang. Tiền thập phương cúng dường, ngài đều dùng vào việc lưu thông kinh sách, ngài chỉ làm một việc này, không làm những việc khác. Tất cả đều dùng vào việc hoằng pháp, mà lại đặc biệt đề xướng nền giáo dục nhân quả. Lúc đó tôi phát hiện, đại sư Ấn Quang ấn tống Liễu Phàm Tứ Huấn, sách này được coi là của Nho giáo, nói về nhân quả. Và Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Tập, ba bộ sách này. Tôi xem trang bản quyền ở sau, và dự tính sơ là hơn 300 vạn cuốn, tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Lúc đó, khoảng 80 năm trước, thời đại của 80 năm trước, mà in một số lượng lớn như vậy, quả là khiến người kinh ngạc! Cao tăng Phật giáo, vì sao không ấn tống

nhiều kinh điển Tịnh độ, lại ấn tống ba loại sách này nhiều đến thế? Tôi nghĩ không ra. Nhưng ngày nay thấy tình hình xã hội, tôi liền hoát nhiên đại ngộ.

Cư sĩ Chu An Sĩ nói: “Người người tin nhân quả, chính là đạo đại trị của thiên hạ. Mọi người không tin nhân quả, là nguyên nhân đại loạn của thiên hạ”. Hai câu này nói quá tuyệt. Suốt đời ngài Ấn Quang làm công việc này, khiến hàng hậu nhân chúng ta xem được có thể tỉnh ngộ. Muốn cứu thiên tai trước mắt của xã hội, phải làm sao? Hiểu rõ nhân quả, thiên tai sẽ được hóa giải, tuyệt đối không dám làm việc xấu nữa.

Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo nói sát đạo dâm, có dám phạm chăng? Không dám phạm, vì sao vậy? Vì giết người phải đền mạng. Hiện nay nhiều thiếu nữ tùy tiện đi nạo phá thai, nếu họ hiểu rõ về nhân quả sẽ sợ hãi không dám làm. Một lần nạo phá thai là nợ một mạng người, quý vị nợ họ một mạng, tương lai phải trả cho họ. Phá thai hai lần thì phải trả hai mạng, không phải là không sao. Người thông linh nhìn thấy, thấy sau lưng quý vị có hương linh nhỏ đi theo, quý vị không sợ được chăng? Dùng thủ đoạn không chính đáng mưu đoạt tài vật của người khác, tất cả đều phải trả lại tiền. Bởi thế người hiểu được nhân quả tâm luôn bình đẳng, thanh tịnh, họ rất rõ ràng.

Người ở thế gian có thiệt thòi chăng? Không có, có chiếm được lợi ích chăng? Cũng không có. Cổ nhân nói: “thiệt thòi là phước”. Chiếm được lợi ích rồi cũng phải trả lại, vậy thì quý vị chiếm được lợi ích gì? Đời sau khi trả nợ phải trả luôn phần tiền lời, nên người hiểu nhân quả sẽ không dám tái phạm.

Hôm nay quý vị làm quan, phát tài lớn là số mạng quý vị có. Nếu số mạng không có, vì sao người khác không phát tài, người khác không làm quan lớn, vì sao quý vị làm? Đây là nhân quý vị tu được trong đời quá khứ, đời này cảm ứng được quả báo, không có gì khác. Đã là trong số mạng có, vấn đề này đọc Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ rõ ràng minh bạch. Bởi thế Ấn Quang đại sư ấn tống sách Liễu Phàm Tứ Huấn rất nhiều, mấy chục vạn cuốn, trong sách nói rõ về đạo lý này. An phận giữ mình, thời tiết nhân duyên thành thực, phú quý tự nhiên đến, quả báo liền hiện tiền. Dùng thủ đoạn không chánh đáng để âm mưu đạt được, cũng đạt được, đạt được vẫn là của quý vị. Ví dụ nói phước báo của quý vị có thể hưởng thụ được 100 năm, dùng thủ đoạn bất chính đạt được, khiến phước báo 100 năm ta chưa hưởng hết đều tiêu tan hết, mới mười hai mươi năm ta đã dùng hết rồi, số mạng không còn nữa. Hết rồi phải làm sao? Không còn, thọ mạng liền đến. Thọ mạng quý vị vốn là 100 tuổi, nhưng vì làm điều bất chánh nên mới ba bốn mươi tuổi đã hưởng hết, phải ra đi. Vì sao không giữ phước báo lại để hưởng từ từ, mà lại hưởng hết nó trong vài ngày? Quý vị là người thông minh, người có trí tuệ đó chăng? Cổ nhân nói: “hết lộc thì người chết”, thọ mạng ta vốn chưa hết, nhưng lộc đã tận, nghĩa là chúng ta đã hưởng hết tài phú trong số mạng của mình, đạo lý chính là như vậy.

Người có phước báo lớn như các bậc đế vương ngày xưa, họ có thể hưởng phước được bao nhiêu năm? Hưởng được mấy trăm năm, quý vị nói phước họ tích lũy được sâu dày biết bao, con cháu mấy mươi đời cũng hưởng không hết phước. Người bây giờ không hiểu nhân quả, không xem những cuốn sách này, cho rằng chết là hết. Chết là hết thì còn gì tốt hơn, con người cần gì phải cực khổ như thế? Thực tế mà nói, hiểu được nhân quả mới biết sau khi chết thật đáng sợ, phiền phức không thể tả! Nếu tạo nghiệp bất thiện thì đến địa ngục, đến ngạ quỷ để chịu tội, khi chịu hết tội lại sanh đến nhân gian để trả nợ. Nợ mạng trả bằng mạng, nợ tiền trả tiền, đến lúc đó quả là đáng thương. Giết người nhiều đọa vào đường nào? Biến thành gì? Biến thành con phù du trong cõi súc sanh, phù du là loại trùng nhỏ bơi lội trên mặt nước. Quý vị thấy nó bơi lội trên mặt nước, thọ mạng của nó chỉ có mấy tiếng đồng hồ. Vì nợ mạng người quá nhiều, giết quá nhiều người, khiến quý vị một ngày phải đền mạng một hai lần. Ngày nào cũng trả, phải trả hết nợ mà mình gây ra cho người khác, quý vị xem có đáng sợ chẳng! Bởi vậy người hiểu được nhân quả thường luôn sợ hãi, không dám làm việc xấu. Quả báo quá đáng sợ, đặc biệt là tam đồ ác báo.

Từ đây chúng ta có thể thấy, phương pháp bí mật cứu tế hàng phàm phu, phương pháp bí mật đầu tiên chính là nhân quả. Đức Phật giảng về nhân quả vô cùng tận tường. Nhưng chúng ta tin rằng không phải cổ nhân sơ suất, vì Đạo giáo nói cũng đã đủ dùng. Phật giáo nói là đạo lớn, đạo lớn làm sao để liễu sanh tử xuất tam giới, làm Phật làm tổ. Nhân quả là thuộc về đạo nhỏ, những gì Đạo giáo nói là đủ, Phật giáo ở bên cạnh vỗ tay, hoan hỷ tán thán.

Mấy năm trước thầy Giang Dật Tử vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ, đây là một tác phẩm lớn tuyệt vời, vẽ tay. Độ cao của bức tranh này là 26 cm thước tây, dài 50 thước tây, vẽ trong vòng một năm, là tôi nhờ ông vẽ. Tôi không ngờ ông vẽ nhanh đến thế, đúng là bút thần, không có ai hơn, tôi nói lúc đó Bồ Tát thành hoàng cầm tay ông để vẽ. Vẽ bức tranh này, nguyên nhân của nó là gì? Nguyên nhân là thành hoàng đến tìm tôi, tìm tôi mấy lần, mượn thân thể nười khác đến tìm tôi, yêu cầu tôi giúp ông khôi phục miếu thành hoàng. Tôi nói đây là chính sách của quốc gia, chùa chiền có thể khôi phục, nhưng miếu thần thì không được. Họ cũng rất lý giải, nhưng lại nói rằng: Trong miếu thành hoàng, công hiến lớn nhất đối với xã hội là điện Diêm vương, điều này tôi biết. Lúc nhỏ, mẹ tôi hằng năm thường đến thắp hương ở miếu thành hoàng vài lần, đều đưa chúng tôi đến xem điện Diêm vương, lúc đó là tượng bằng đất, ấn tượng rất sâu sắc. Ông nói công đức giáo hóa chúng sanh này rất lớn, có thể đem Địa Ngục Biến Tướng Đồ trong điện Diêm Vương làm ra chẳng? Tôi nói kiến nghị này rất hay, lúc đó tôi ở Singapore. Bên ngoài Cư Sĩ Lâm ở Singapore có xây tường, trên tường đều có đắp phù điêu. Tôi nghĩ đem Địa Ngục Biến Tướng Đồ làm thành phù điêu, đắp lên quanh tường ở Cư Sĩ Lâm. Thành hoàng kiến nghị, không cần như vậy, tốt nhất là tìm người vẽ ra, in thật nhiều rồi lưu thông khắp nơi. Hy vọng Tịnh tông học hội trên toàn thế giới, mỗi đạo tràng đều có lưu thông. Tôi nói như vậy quá hay,

đây đều là ông đề xướng. Cho nên tôi mới tìm vị đồng học này, là một họa sĩ. Khi ông vẽ xong tôi đột nhiên nghĩ đến, trong kinh Đức Phật nói cũng không ít. Chúng tôi không y theo trong kinh Phật nói để vẽ, mà y theo Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo, vẽ theo câu chuyện kể trong Ngọc Lịch Bảo Sao. Cho nên tôi đã nhờ mấy vị đồng học tra trong Đại Tạng Kinh, xem từng cuốn trong Đại Tạng Kinh, trong kinh có nói về nhân quả báo ứng, nói về địa ngục đều trích lục ra, sau đó in thành sách. Đề sách này chính tay tôi viết, tất cả có 25 bộ kinh luận_Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, nói tường tận hơn của Đạo giáo. Trong Đạo giáo nói đều là quả, còn nhân của quả đó nói không tường tận. Trong kinh Phật nói về nhân rất tường tận, tạo nhân như thế nào, thì tương lai chịu quả báo như thế. Tôi hy vọng tương lai có nhân duyên, có thể tìm được một họa sĩ, y theo Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu của Phật giáo vẽ thành một bức tranh, là Địa Ngục Biến Tướng Đồ của Phật giáo. Việc này rất có ý nghĩa, công đức này rất lớn, cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh. Có rất nhiều người thấy được liền hồi đầu, không dám tiếp tục làm việc xấu. Vì thế tôi liền nghĩ đến Tổ sư Ấn Quang, Chu An Sĩ, họ có cái nhìn rất xa, thấy được tình trạng xã hội hiện nay. Biết được nên dùng phương pháp gì để cứu vãn, là phương pháp bí mật cứu tế hàng phàm phu.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này cũng như vậy, nơi nào có Kinh Vô Lượng Thọ, đây không phải chỉ nơi có kinh điển, đây là nơi có dạy học. Chúng ta cùng nhau học tập, cùng nhau tinh tấn thực hành những giáo huấn trong kinh điển vào cuộc sống của mình. Đạo lý trong kinh điển, sửa đổi tư tưởng và nhận thức sai lầm của chúng ta. Y giáo phụng hành, quả báo hiện tại của chúng ta là thân tâm mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, nơi ở ít gặp thiên tai. “Ngày nay mới nói ra phương pháp này, nên gọi là trú kỳ đặc”. Bộ kinh này dạy chúng ta phá mê khai ngộ, đó mới thật sự giải quyết vấn đề. Nhưng pháp môn này quá vi diệu, quá đặc biệt, nghĩa là chưa đoạn mê hoặc cũng có thể khai ngộ, điều này quá tuyệt diệu. Khai ngộ, niệm Phật vãng sanh tức khai ngộ, vừa vãng sanh liền khai ngộ, viên mãn thành Phật ngay trong đời này, đây là trú trong pháp đặc biệt.

Trong Chân Giải lại nói: “Pháp đặc biệt là Như Lai Chánh giác quả hải, gọi là đặc biệt. Đặc biệt cực kỳ, đến Phật xuất hiện trong ánh hoa quang”, đây là kinh văn bên dưới. “Đức Phật hiện rõ trong ánh hoa quang”, hiện rõ là thấy rõ ràng, hoàn toàn nói rõ chân tướng sự thật này.

Chánh giác quả hải là tánh đức, mỗi người đều có, chỉ là thời gian chúng ta mê mất tự tánh quá lâu, mê quá sâu dày. Điều này chỉ có Đức Phật mới có thể nói được, có thể nói một cách rõ ràng. Chúng ta thật sự hiểu thì mọi vấn đề đều được giải quyết. Căn bản không có gì hy hữu cả, vì tự tánh vốn đầy đủ, nhưng từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta không biết có điều này. Bởi vậy bây giờ nghe được, thấy được, cảm thấy vô cùng đặc biệt. Kỳ đặc là vô cùng đặc biệt, kinh văn ở dưới nói Đức Phật xuất hiện

trong ánh hoa quang. Hoa này là hoa sen ở thế giới Cực Lạc. Hoa sen phóng ánh sáng, trong ánh sáng có Phật, vô lượng vô biên, cảm thấy điều này vô cùng đặc biệt.

Như phẩm Tánh Khởi trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Trong thân tất cả chúng sanh có chánh giác trí. Cảm thán rằng kỳ lạ thay! Kỳ tức kỳ lạ, kỳ lạ mà không đặc biệt”. Là rất kỳ diệu, nhưng tất cả chúng sanh đều có, nên không có gì đặc biệt, chúng ta phải ghi nhớ điều này. Tất cả chúng sanh bao gồm chúng ta, đây là trí tuệ vốn đầy đủ trong cuộc sống. Loại trí tuệ này, người giác ngộ không tăng thêm chút nào, đây là đối với Chư Phật Bồ Tát. Hiện tại chúng ta là lục đạo phàm phu, trí tuệ này chúng ta cũng không thiếu phần nào. Vấn đề là chúng ta bị chướng ngại, nên nó không thể hiện tiền. Những chướng ngại này, ngày nay chúng ta thật sự đã hiểu rõ ràng minh bạch, đoạn trừ chướng ngại trí tuệ liền xuất hiện. Đức năng, tướng hảo không có gì không hiện tiền, tánh đức vô lượng vô biên, không có cùng tận. Trong này quan trọng nhất là trí tuệ, trí tuệ không phải học được, là bản thân vốn có. Nếu là học mà có thì không học sẽ không có, trí tuệ không học cũng có.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài ra đi tham học 12 năm, học được gì? Học được tri thức, chứ không phải trí tuệ. Ngài đến từng Tôn giáo để tham học, đến mỗi học phái để cầu học. Thông thường chúng ta nói học thức phong phú, tri thức phong phú, nhưng những thứ này cũng là chướng ngại việc minh tâm kiến tánh, gọi là gì? Là sở tri chướng. Nếu như chấp trước vào mớ tri thức này, thì nó trở thành chướng ngại, vì sao vậy? Vì tâm ta không thanh tịnh, tâm không bình đẳng. Cho nên Đức Phật biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài thiên tọa dưới cội bồ đề buông bỏ được phiền não, buông bỏ tham sân si mạn nghi, buông bỏ thân kiến và biên kiến năm loại kiến hoặc, cũng buông bỏ phân biệt và khởi tâm động niệm. Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thành Phật. Sau khi kiến tánh, những gì ngài dạy, những gì ngài làm, vượt qua sở học 12 năm của ngài rất nhiều. Sở học 12 năm là pháp thế gian, vừa buông bỏ lập tức siêu việt thế gian, chúng ta cần phải hiểu điều này. Trí tuệ trong tự tánh đã hiển lộ. Đức Thế Tôn thị hiện thân phận của một phần tử tri thức, rồi tu hành khai ngộ thành Phật.

Ngày xưa, chư vị nên biết, đại sư Huệ Năng lục tổ Thiên tông thời nhà Đường. Ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách, học Phật cũng chưa nghe được bài giảng nào, cũng chưa từng được học lần nào trong Thiên đường, đều không có. Ngài không biết chữ, nên khi xuất gia là làm công quả trong chùa, ngài thường giã gạo chẻ củi ở trong bếp. Ngài xuất thân là một tiểu phu đốn củi, đến chùa vẫn làm đúng nghề của mình. Sinh hoạt trong chùa có hơn 1000 người, mỗi ngày giã gạo chẻ củi cần rất nhiều người làm công việc này, nhưng ở đây chỉ có mình ngài. Vậy mà ngài khai ngộ, minh tâm kiến tánh, tuổi còn trẻ chỉ mới 24 tuổi. Sau khi khai ngộ, bất luận bộ kinh điển nào của Phật giáo, chỉ cần đọc cho ngài nghe ngài đều hiểu hết. Ngài không biết chữ, nên phải đọc cho ngài nghe, khi đọc xong ngài sẽ giảng cho quý vị nghe, trí tuệ hiện

tiền! Đây nói lên vấn đề gì? Trí tuệ không liên quan đến việc biết hay không biết chữ, không liên quan đến những tri thức ta học được. Dùng tri thức giải quyết vấn đề có thể sanh sai lầm, vẫn có rất nhiều tác dụng phụ. Trí tuệ giải quyết không có tác dụng phụ, tuyệt đối không xảy ra sai sót.

Người phương đông, bao gồm Ấn độ, Trung quốc, cổ nhân đều cầu trí tuệ. Không như người phương tây, người phương tây là cầu tri thức, khoa học là tri thức, triết học là trí tuệ. Cho nên chúng ta không được coi thường người không biết chữ, người không đọc sách, không dám coi thường họ. Biết đâu một ngày nào đó họ khai ngộ, chúng ta phải đến thỉnh giáo họ, chúng ta không bằng họ, sao có thể khinh mạn người khác!

Làm sao để trí tuệ khai mở? Buông bỏ trí tuệ liền khai, điều này trong kinh nói rất nhiều. Buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, quý vị sẽ thành chánh giác, trí tuệ ta liền hiển lộ một phần, chưa hiển lộ hoàn toàn, đây là A la hán. A la hán địa vị thấp nhất, nhưng họ đã vượt thoát lục đạo. Quý vị thử nghĩ xem, ra khỏi lục đạo khó khăn biết bao. A la hán dạy chúng ta làm sao để thoát ly luân hồi lục đạo. A la hán còn phân biệt, nên họ không thể nâng cao cảnh giới, nếu buông bỏ được phân biệt họ liền thành Bồ Tát, đây gọi là chuyển nhỏ hướng đến lớn. A la hán là tiểu thừa, từ tiểu thừa chuyển thành đại thừa Bồ Tát, đại thừa Bồ Tát tâm bình đẳng, không còn phân biệt. Nâng cao hơn nữa, chẳng những không có phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có khởi tâm động niệm. Nếu có thể đối với tất cả pháp không khởi tâm không động niệm, như vậy là trở về tự tánh, đây thật sự gọi là pháp đặc biệt. Trong kinh điển chúng ta học được, quan trọng nhất là phải hiểu thấu triệt minh bạch, thâm tín không nghi, y giáo phụng hành. Thành tựu bản thân chính là hóa độ chúng sanh, mình thành tựu rồi làm gương cho người khác, người khác sẽ noi theo.

Cổ nhân cũng thường nói: “giáo học tương trường”. Phương pháp học tập nào là tốt nhất? Có thể dạy người khác là phương pháp học tốt nhất. Dạy người khác cần có thân giáo, thân hành ngôn giáo mới có hiệu quả. Ta chưa thực hành được những gì mình học, như vậy không được thọ dụng, thật sự hành trì nó mới đem đến lợi ích. Người tiếp xúc với quý vị, họ sẽ bị cảm động và cũng sẽ giác ngộ, họ sẽ học tập theo quý vị, đây chính là giáo học tương trường.

Chúng ta xem tiếp phần trích dẫn bên dưới: “Phẩm Đề Bà Đạt Đa trong Kinh Pháp Hoa, Long Nữ thành Phật, đặc biệt thì rất đặc biệt, đặc biệt nhưng không có gì kỳ lạ”. Vấn đề này rất đặc biệt, Long Nữ mới tám tuổi. Chư vị nên biết, cô ta không phải người, rỗng ở trong đường súc sanh. Ở trong đường súc sanh mà tám tuổi_đường súc sanh là một trong ba đường ác, tám tuổi là còn rất nhỏ, vậy mà cô ta thành Phật, trong Kinh Pháp Hoa nói như vậy. Trong Phật giáo đại thừa cổ nhân thường nói: Kinh

Lăng Nghiêm khai trí tuệ, Kinh Pháp Hoa thành Phật. Kinh Pháp Hoa là dạy chúng sanh một đời thành Phật, lấy Long Nữ làm thí nghiệm. Thành Phật như thế nào? Buông bỏ tức thành Phật, không còn khởi tâm động niệm. Những người này quả là tuyệt diệu, đốn xả, xả bỏ điều gì? Xả bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Họ rất có bản lĩnh, lập tức là buông bỏ, đúng là giải quyết nhanh gọn, lập tức buông bỏ. Gọi là đốn xả, đốn ngộ, đốn siêu, đốn thành, không có cấp bậc. Người như vậy trong Phật giáo thường gọi là bậc thượng thượng căn. Thiên tông tiếp dẫn hàng chúng sanh có căn tánh này, hàng thượng thượng căn, rất nhanh. Hàng thượng thượng căn có cần tụng kinh chăng? Cần, họ tụng kinh lúc nào? Sau khi ngộ bắt đầu tu, đọc kinh sau khi hoàn toàn khai ngộ, nghĩa là sau khi đại triệt đại ngộ, tụng kinh vô cùng đơn giản. Bồ Tát Long Thọ làm gương cho chúng ta.

Chúng ta xem Đại Tạng Kinh, hiện nay kỹ thuật in ấn tiên bộ, chữ đều được thu nhỏ lại. Ngày xưa kinh sách là gấp lại, sách gấp lại một mặt khoảng năm hàng, một hàng 20 chữ, phong chữ đều dùng chữ Khải cỡ một tấc, chữ lớn nên người già không bị hoa mắt. Mỗi bộ Đại Tạng Kinh, thông thường một bộ Đại Tạng Kinh phải để trong ba gian phòng, bây giờ đã thu nhỏ lại, làm bằng bìa cứng. Hiện nay chúng ta xem Long Tạng, có 120 cuốn, sắp đầy hết một kệ sách.

Quý vị xem Chùa Bảo Lâm Đại Tự Sơn ở HongKong, có một bộ Long Tạng, là bản khắc gỗ ngày xưa, đặt nó trong một gian phòng lớn. Một gian phòng rất lớn chỉ để được một bộ Long Tạng, chữ rất lớn, xem rất thoải mái. Bộ Đại Tạng Kinh này, Bồ Tát Long Thọ mất bao nhiêu thời gian là học xong, xem xong nó? Xem xong và hiểu tất cả, không có chút chướng ngại nào, chỉ ba tháng, có thể tin được chăng? Tin được. Dựa vào điều gì? Chúng ta thấy ngài Huệ Năng thì biết được, tin ngay. Không cần xem hết bộ kinh, xem mấy trang đầu là có thể thông đạt tất cả, đúng là như vậy, cần gì xem hết! Chúng ta chưa khai ngộ mà cũng có bản lĩnh này, hướng gì là người khai ngộ.

Tôi theo thầy Lý học kinh giáo 10 năm, thầy khởi tâm động niệm tôi đều biết, phương pháp của thầy tôi cũng hiểu. Tôi nghe thầy giảng Kinh Hoa Nghiêm, 80 quyển Hoa Nghiêm tôi chỉ nghe một quyển, nghe xong quyển đầu tiên là được, bộ kinh này tôi có thể giảng. Trí tuệ tôi chưa khai, dựa vào điều gì để giảng? Có chú giải của đại sư Thanh Lương, thầy Lý cũng áp dụng chú giải này khi giảng, tôi cũng xem chú giải này để nghe thầy giảng. Nên khi nghe xong quyển thứ nhất, những quyển sau tôi không cần xem tiếp, tôi hiểu hoàn toàn, là phạm phu thôi!

Trong Lục Tổ Đàn Kinh chúng ta thấy một câu chuyện, câu chuyện này chắc mọi người đều biết. Thiền sư Pháp Đạt tụng Kinh Pháp Hoa suốt 10 năm, phân lượng bộ kinh này rất dài. Tuy chỉ có bảy quyển, nhưng phân lượng mỗi quyển rất lớn, một ngày nhiều nhất xem được một bộ, xem 3000 bộ phải 10 năm. 10 năm thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, ông đạt được Pháp Hoa tam muội, nhưng chưa khai ngộ. Ông

đến Tào Khê lễ bái Lục tổ, thỉnh giáo Lục tổ. Lục tổ nói kinh này ta chưa từng nghe, ông thuộc như vậy thì đọc cho ta nghe. Ông thuộc làu Kinh Pháp Hoa, đọc không sai chữ nào. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, ông chỉ đọc đến phẩm thứ hai, ngài Huệ Năng nói được rồi, không cần đọc thêm nữa, ta đã hiểu. Lục Tổ liền giảng đại ý Kinh Pháp Hoa cho ngài Pháp Đạt nghe, nghe xong ông liền khai ngộ. Quý vị thấy công phu của họ, một kinh thông thì tất cả các kinh đều thông. Không những thông kinh Phật, mà tất cả các Tôn giáo đều thông, thông đạt hết các học thuật trong thế gian, Vì sao vậy? Vì không rời tự tánh. Ông đã minh tâm kiến tánh, tất cả pháp không rời tự tánh, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Chính là nói thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian. Bởi thế chúng ta có thể tin, trong vòng ba tháng Bồ Tát Long Thọ có thể thông hiểu hết tất cả kinh điển mà Đức Thế Tôn giảng trong 49 năm. Chúng ta có thể lý giải, có thể tin.

Trong Kinh Pháp Hoa, Long Nữ tám tuổi thành Phật, câu chuyện này không ai không biết. Đây đều là hàng thượng thượng căn, có thể đốn ngộ, bí quyết là ở đây, họ có thể buông bỏ hoàn toàn. Hàng người đốn xả này, có hai lý do: Thứ nhất là trong đời quá khứ, họ có thiện căn từ vô lượng kiếp, đời này gặp được thiện tri thức họ hoá nhiên đại ngộ, xả bỏ. Hàng người thứ hai là đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ, họ hoàn toàn minh bạch thấu rõ. Những lời này trong kinh điển chúng ta nghe rất quen thuộc, cũng có thể nói được, nhưng không phải cảnh giới của mình. Trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Nhưng chúng ta ở trong mộng huyễn bào ảnh, ở trong pháp hư vọng, mà tưởng nó là thật, không chịu buông bỏ, rắc rối chính là đây.

Vấn đề này, khi tôi học Phật có thỉnh giáo đại sư Chương Gia, đại sư nói Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành. Đây là vấn đề triết học, khó biết nhưng khi thực hành lại dễ, nhưng phải thật sự biết mới chịu làm. Đây tức là đốn xả, không hề có sự lưu luyến. Chẳng những không lưu luyến thế giới hiện tại này, mà ngay cả cõi người cõi trời trong lục đạo không có lưu luyến, cũng không lưu luyến đối với mười pháp giới. Thật sự xả bỏ, xả bỏ là kiến tánh, là thành Phật. Chúng ta hiểu rõ điều này, nhưng như thế nào? Không xả được, vì sao không xả được? Mượn câu nói trong nhà Phật, là chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, chưa đoạn tận tập khí phiền não. Đại sư Chương Gia nói, vẫn chưa thật sự thấu triệt, chưa thật sự biết. Chỉ biết được chút ít, chưa thấu triệt, nên nói khó hiểu dễ hành. Thấu đạt rồi, thành Phật chỉ trong một niệm, một niệm giác phàm phu liền thành Phật.

Trước đây chúng ta cũng không hiểu nhất niệm nghĩa là gì, tưởng rằng đã hiểu, nhưng thật ra chưa hiểu. Nhất niệm này là nhất niệm trong đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc nói đến, trước đây chúng ta không biết, bây giờ mới biết. Một khay móng tay có 320 ý niệm, nghĩa là một niệm trong một khay móng tay này, quý vị nói nhanh biết bao. Nhất niệm này giác sẽ thành Phật, đạo lý này có thể nói là bây giờ ta

hiểu khá rõ, vì sao vậy? Vì thập pháp giới y chánh trang nghiêm, sum la vạn tượng đều là nhất niệm này biến hiện ra. Nhất niệm này giác, tướng này không còn, quả thật đã trở về thường tịch quang. Khi nào tướng này lại hiện tiền, hiện tiền cũng không sao, bởi nó không liên quan đến sự tu chứng của ta. Chúng sanh có cảm ta liền có ứng, vừa ứng là hiện tiền ngay. Tuy hiện tiền nhưng ta không ở trong cảnh giới đó, cũng chính là nói tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Phàm phu ở trong cảnh giới này khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, gọi là tạo nghiệp, sự khác biệt giữa phàm và thánh là ở điểm này.

Ngày nay chúng ta học Phật pháp đại thừa, nên tôi rất quan tâm đến những phát hiện của các nhà khoa học cận đại. Họ dùng phương pháp khoa học để chứng minh được, hoàn toàn giống như kinh điển đại thừa nói, cùng một vấn đề, làm tăng thêm tín giải của chúng ta đối với Phật pháp. Tăng thêm này có lợi ích, vì sao vậy? Vì giúp chúng ta buông bỏ được. Ví dụ nói hiện tượng vật chất, bây giờ giới khoa học nói rằng điều này trước đây chưa từng nói, bản thể của vật chất là gì? Họ nói là huyền tướng do ý niệm tích lũy liên tục mà phát sanh ra. Họ cũng kiên định nói với chúng ta, giữa vũ trụ căn bản không có gì gọi là vật chất. Ngày nay chúng ta mê muội trong vật chất một cách quá đáng. Vấn đề này Đức Phật nói rất nhiều, cũng nói rất rõ ràng, nhưng chúng ta hình như hiểu hình như không hiểu. Ngài nói sao? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chẳng phải ngài nói đó sao. Ý niệm tích lũy liên tục sản sanh ra, không phải là cùng một ý nghĩa ư? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, quý vị xem 3000 năm trước Đức Phật đã nói như vậy. Bởi thế các nhà Duy Thức Học chỉ thừa nhận Duy thức, giữa vũ trụ chỉ có duy thức, không có vật chất, quý vị xem giống như hiện nay các nhà khoa học nói. Những người này chưa từng học, chưa từng xem qua Kinh Phật, vậy mà nói tương đồng với những gì Phật nói trong 3000 năm trước, dùng khoa học để chứng minh Phật pháp. Đã hiểu được là giả, không phải thật, ta còn gì không buông được? Buông bỏ thân thể, không còn chấp trước, thì tất cả bệnh tật trong thân thể đều không còn, vì sao vậy? Bệnh hoạn từ đâu ra? Từ tham sân si mạn nghi, những thứ này đều buông hết. Theo Phật pháp nói, gốc bệnh của ta đã đoạn; về mặt tình cảm mà nói thì oán hận nộ phiến cũng đã buông bỏ. Người ta hiếp đáp quý vị ra sao, sỉ nhục quý vị ra sao, hãm hại như thế nào, cũng như không có gì xảy ra. Không có oán hận, càng không có báo thù, tâm bình khí hòa, như vậy làm sao sanh bệnh được! Sự dục dõ bên ngoài như tài sắc danh thực thùỵ, căn bản không hề động tâm. Biết được là giả không phải thật, những thứ này không mang theo được, không hề nghĩ đến, đây là Phật pháp. Bởi vậy Phật pháp, nếu quý vị thật sự y giáo phụng hành, đối với cá nhân mà nói, quý vị được đại tự tại! Điều này là những gì trước đây thầy Phương nói khi giới thiệu Phật pháp cho tôi: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, hưởng thụ cao nhất nghĩa là buông bỏ tất cả, được đại tự tại. Vạn sự vạn vật, tánh tướng, sự lý, nhân quả giữa vũ trụ đều thông đạt thấu triệt, niềm vui này người thế gian không sao tưởng tượng được.

Chúng ta đọc Luận Ngữ, quý vị thấy mở đầu Khổng Tử có niềm vui này: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, đây là pháp thế gian. Người có học vấn, họ tu dưỡng luân lý, đạo đức, nhân quả, trong lòng họ an vui. Như nước suối, chảy ra bên ngoài, chứ không phải sự kích thích bên ngoài. Khổng Tử là bá tánh bình dân, là một người tốt. Cũng rất muốn làm quan, muốn đã nhiều năm, cũng rất chấp trước. Ông chu du liệt quốc, mục đích chính là hy vọng có Chư hầu mời ông ra làm quan, ông thể hiện hoài bão của mình. Nếu ông làm quan, nhất định giống Chu Công, giống Quản Trọng vậy, đây đều là người ông rất ngưỡng mộ, nhưng không ai dùng ông. 68 tuổi, nghĩ lại thấy cũng đã già, thôi thì về quê vậy! Về quê bắt đầu dạy học, 73 tuổi ra đi, dạy được 5 năm, về sau trở thành vạn thế sư biểu. Khổng Tử từ lúc sống, đến năm mơ cũng không ngờ được. Thật vậy, nếu ông thật sự nghĩ đến dạy học có công đức thù thắng như vậy, sau 30 tuổi khi đã thành tựu, nhất định sẽ giống như Đức Phật, ra phát tâm dạy học. Đức Thế Tôn 30 tuổi khai ngộ, dạy học một đời, suốt 49. Đức Thế Tôn 79 tuổi viên tịch, người Trung quốc tính tuổi mụ là 80 tuổi, 79 tuổi viên tịch. Khổng tử là người tốt, sanh trong thời loạn, Khổng tử nói về đại đồng, bậc trung, thời loạn. Ở Trung quốc có đại đồng chăng? Có, là Nghiêu, Thuấn, Vũ, ba đời này là cách trị đại đồng. Chương Lễ Vận Đại Đồng trong Lễ Ký nói cách trị đại đồng, ngày xưa từng xuất hiện. Khi vua Vũ băng hà truyền ngôi cho con trai mình, không phải ý của ông, cũng không phải con trai ông cần. Con trai của ông quả thật rất tốt, thật sự có oai phong của bậc thánh hiền nhân, do mọi người tiến cử, điều kiện đầy đủ tự nhiên thành công. Nhưng từ đó về sau trở thành thiên hạ của một nhà, còn trước đó thiên hạ là của chung, lựa chọn người hiền và tài năng. Lúc đó không phải bình dân chọn, là người lãnh đạo chọn. Trong quốc gia mình, người thật sự có đức hạnh, có học vấn, có yêu thương, yêu quần chúng là được chọn, đem vị trí lãnh đạo truyền cho họ, không phải truyền cho con trai của mình. Không phải chọn những người thân tín trong nhà mình, không phải vậy. Những điều này, trong sách sử ghi chép rất rõ ràng, từ vương Khải về sau đến thời nhà Chu.

Oai Liệt Vương trở về trước, giai đoạn này là bậc trung, từ Oai Liệt Vương trở về sau xã hội động loạn. Từ khi ba nhà phân tán, phiền phức bắt đầu xuất hiện. Khổng tử sanh vào thời Xuân Thu, Mạnh tử sanh vào thời Chiến quốc, gọi là loạn thế. Khổng Mạnh sanh vào thời loạn, nên trong lòng họ rất hâm mộ đại đồng và tiểu khang. Cũng rất muốn đem đại đồng tiểu khang, làm tấm gương cho mọi người noi theo, nhưng không có nhân duyên này. Nói như hiện nay, Khổng Tử làm cách mạng được chăng? Tìm một nước nhỏ, lật đổ vua, sau đó ông lên làm vua được chăng? Được, rất được. Quý vị xem, học trò của ông có 72 vị hiền, người nào cũng giỏi, sao lại không được? Khổng tử không muốn làm, vì sao không muốn làm? Vì đạo đức, không thể làm một tấm gương xấu cho hậu nhân. Làm cách mạng, trừ khi vị quốc vương đó quả thật quá tệ, điều này là lúc quá bất đắc dĩ, như cách mạng Thang Võ, đó là điều vô cùng bất đắc dĩ. Vị vua này, quốc gia quần chúng không ai không oán hận ông, đến mức độ đó.

Chưa đến mức độ đó, thì không được làm như vậy. Bởi vậy Khổng tử không làm điều phi pháp, giống như Đức Thế Tôn vậy, điều này rất quan trọng.

Xã hội an định, thế giới hòa bình, những bậc đại thánh hiền này, thường giữ tâm hộ trì, bởi vậy điều phi pháp tuyệt đối không thể làm. Không phải họ không có năng lực làm, có người ủng hộ, thuộc hạ cũng thật sự là người có tài. Nho Thích Đạo đều tôn trọng đạo nghĩa, tuyệt đối không làm điều trái với đạo đức. Nhưng vị vua của đất nước này quả không ra làm sao, có người đi làm cuộc cách mạng, những người như Nho Thích Đạo, họ có làm chăng? Họ tuyệt đối không làm, đây là thật, quý vị muốn hỏi vì sao? Những gì họ học được không cho phép họ làm điều này, những gì họ học là thuần thiện, thuần tịnh thuần thiện, họ không bao giờ làm như vậy.

Ở dưới còn chưa nói đến, đến lúc trong ánh hoa quang xuất hiện bóng dáng Phật, đoạn văn này ngày càng rõ ràng. Ở đây nói “trong thân của tất cả chúng sanh đều có chánh giác trí”, đây là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh. Không những có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo, không thiếu thứ nào. Nên Phật pháp muốn dạy một người mãn nguyện, trở về tự tánh tức là mãn nguyện. Mãn nguyện cầu được trong phiền não, quả báo không dám tưởng tượng, vì sao vậy? Vì quý vị đã xâm hại người khác. Mãn nguyện trở về tự tánh, không làm tổn thương đến bất kỳ ai, đây mới thật sự gọi là đại viên mãn. Quý vị đem đến cho tất cả chúng sanh là ân huệ, không có chút ý niệm chiếm lợi ích của người khác. Quý vị xem trong kinh nói đến ba loại chân thật. Chân thật rốt ráo nghĩa là tự tánh, gọi là tánh đức. Trí tuệ chân thật là ban cho, khi chúng sanh gặp khổ nạn, quý vị thật sự có thể giúp đỡ, đây là nói điều gì? Giúp họ bằng tiền tài, nghĩa là quan tâm cuộc sống vật chất, đây là quan tâm nhất thời. Quan trọng nhất là trí tuệ chân thật, quý vị giúp họ khai mở trí tuệ chân thật. Họ có trí tuệ chân thật, tất cả chúng sanh đều có, nhưng quý vị phải dạy họ, không dạy sao được? Quý vị dạy họ, chính là cho họ trí tuệ chân thật, để họ giác ngộ, khiến họ dần dần giống như thánh hiền nhân, an phận giữ mình.

Bên dưới nói: “duy có pháp này lạ nhất đặc biệt nhất, nghĩa là gì? Kinh nói: chúng bảo liên hoa, khắp đầy thế giới”. Đây là pháp đặc biệt, là nói về thế giới Cực Lạc. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, hoa sẽ đầy khắp thế giới. Hoa sen là biểu pháp, có thật, nó không phải giả. Ở thế giới Cực Lạc hoa sen đặc biệt nhiều, vì sao vậy? Do nghiệp lực chiêu cảm. Chúng sanh tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần nào, hoa sen tượng trưng cho ý này, cũng là từ tâm hành này sản sanh ra. Quý vị xem rễ của hoa sen mọc trong bùn, tượng trưng cho lục đạo. Hoa của nó nở trên mặt nước, cành của nó ở trong nước. Nước tượng trưng tứ thánh pháp giới, thanh tịnh. Hoa nở trên mặt nước, đây nghĩa là nói đã rời tất cả nhiễm và tịnh, tứ thánh lục đạo đều xả bỏ. Hoa nở trên mặt nước, đây là nhất chân pháp giới. Hiện tượng này là tâm hành của chúng sanh chiêu cảm nên. Cho nên người ở thế giới Cực Lạc là liên hoa hóa sanh. Thân thanh tịnh, không chịu sự đau khổ mười tháng trong thai, ở trong thai

mười tháng không sạch sẽ, nên họ là hoa sen hóa sanh. Hoa sen của thế giới Cực Lạc đầy khắp thế giới, vì sao vậy? Người vãng sanh quá nhiều. Pháp môn này mười phương tất cả Chư Phật, đều phổ biến tuyên dương trong biến pháp giới hư không giới, nên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ trong mười phương thế giới, không biết có bao nhiêu. Đừng nói là một ngày, chỉ trong một niệm không biết có bao nhiêu người vãng sanh. Người vãng sanh không ai không phải là hoa sen hóa sanh.

Bên dưới giới thiệu về hoa sen: “Hoa sen này muốn nói là y báo”, quý vị muốn nói nó là y báo, hoàn cảnh, quý vị nói nó là y báo, “tức hoa bên ngoài, không phải chánh giác của Phật”, nếu là y báo thì không có chánh giác của Phật. Còn nếu nói nó là chánh, chánh báo là có Phật, “tức nói 100 ngàn ức lá”, quý vị thấy nó có hoa lá, nó rõ ràng là hoa. Nên nếu nói nó là y báo thì không đúng, nói nó là chánh báo cũng không được. “Nếu nói là nhân, tức công đức của Như Lai ở quả địa”, là Phật A Di Đà tu thành, đại nguyện của ngài thành tựu. “Nếu nói là quả, tức diệu hoa sanh ra khắp mười phương”, đây lại biến thành nhân. “Nếu nói là pháp, tức trong này xuất hiện vô lượng pháp”, trong hoa xuất hiện vô lượng pháp, giống như đại sư Huệ Năng nói: đầu ngón tay nắm đũa nắm đầy đủ, năng sanh vạn pháp. “Nếu nói là vô lượng, tức cũng một câu danh hiệu A Di Đà Phật”. Vô lượng vô biên pháp môn, cùng một câu danh hiệu. Đây là trong Kinh Hoa Nghiêm nói “một tức là nhiều, nhiều tức là một”, một tức vô lượng, vô lượng tức một. “Đặc biệt, đặc biệt, pháp không thể xưng, không thể nói, không thể nghĩ bàn, nên gọi là pháp đặc biệt”, đây là từ hoa sen mà nói, ý nghĩa tượng trưng trong này rất thâm sâu.

Ở dưới nói: “nghĩa trên rất thâm sâu, chỉ giải thích sơ lược”. Đây là ý nghĩa Hoàng Niệm Tổ giải thích, khai thị cho chúng ta đoạn này. “Quả đức của Như Lai, gọi là đặc biệt. Đặc biệt nhất, như trong kinh văn Đức Phật xuất hiện trong ánh hoa quang”, thì rất rõ ràng, rõ ràng là hiển thị ra, ta sẽ thật sự hiểu được. Như Kinh Hoa Nghiêm nói: “Trong thân tất cả chúng sanh có chánh giác tri”, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy, cũng là Đức Phật thường nói: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, ngài lại nói: hữu tình và vô tình, đồng viên chung trí, ý nghĩa đều rất sâu.

Tình là chúng sanh hữu tình, chúng sanh hữu tình bây giờ chúng ta gọi là động vật. Chúng sanh vô tình bây giờ chúng ta gọi là thực vật và khoáng vật. Trong câu này Đức Phật nói với chúng ta: Động vật, thực vật, khoáng vật dùng thuật ngữ hiện nay để nói thì tất cả đều có cơ thể. Nghĩa là nó có sinh mạng, nó sống, không phải chết. Bởi thế người học Phật chúng ta, sống trong thế giới hiện nay, tuy mỗi ngày ăn chay, nhưng đối với những thứ rau xanh này đều sanh tâm cảm ân. Vì sao vậy? Vì nó đến cúng dường cho chúng ta, không có sự cúng dường của chúng, chúng ta không sống nổi. Mà sự cúng dường này là chúng tự nguyện, một số người không biết cảm ân. Chúng ta dùng tâm cảm ân, chúng sẽ càng hoan hỷ.

Hai ngày trước, có một vị cư sĩ ở Vân Nam, cư sĩ Chu đến đây nghe giảng ba ngày. Ông nói với tôi, ở Vân Nam họ có một thửa đất nông nghiệp, 1000 mẫu đất, trồng rất nhiều rau trái. Họ cũng vạch riêng một khu, cũng khoảng mười mấy mẫu, rau trồng ở khu đất đó để dành cho sâu bọ ăn. Cây trái cũng chỉ định ra để dành riêng cho chúng. Ông ta nói, chúng rất hợp tác, không chỉ định dành cho chúng thì chúng tuyệt đối không đến. Nên rau ở đó, quý vị đến xem khu rau không chỉ định cho sâu bọ ăn, lá rau ở đó không có dấu của sâu bọ cắn. Rất nghe lời, rất hợp tác! Không cần phân bón, không cần thuốc trừ sâu. Những cây trái cũng không cần dùng giấy bao lại để phòng chim sâu, không cần thiết. Chim chóc cũng rất hợp tác, rất nghe lời. Rất nhiều người đến tham quan đều cảm thấy vô cùng hy hữu. Hiện nay một số chim chóc, động vật, côn trùng hợp tác rất tốt với những người canh công, trái lại con người thì không được. Con người vào đây có tham tâm, thấy trái cây ngon là hái, trái cây ở nông trường này không cần trả tiền, nên hái về nhà nhiều một chút, đây là tâm tham. Vì sao con người không bằng cả súc sanh? Không bằng cả chim chóc, không bằng sâu bọ côn trùng, quý vị nói đáng thương biết bao! Điều này đáng để chúng ta phản tỉnh sâu sắc. Như vậy khi thiên tai đến chúng ta phải gánh chịu, còn chim chóc sâu bọ không bị, chúng rất lương thiện.

Câu này trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Trong thân tất cả chúng sanh có chánh giác tri”. Tất cả chúng sanh ở đây không thêm vào chúng sanh “hữu tình”. Nói cách khác, có thực vậy, cũng có khoáng vật. Một gốc cây, một ngọn cỏ, một viên đá, một hạt bụi, chúng đều là hiện tượng do nhiều nhân duyên hòa hợp mà sanh ra, có chánh giác tri. Điều này quả thật vô cùng đặc biệt. Vì sao có chánh giác tri? Thể của nó là tự tánh, trong tự tánh vốn có trí tuệ đức tướng, trong tự tánh vốn đầy đủ. Lúc ngài Huệ Năng minh tâm kiến tánh nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ điều gì? Đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo, nên nó năng sanh vạn pháp, nó không thiếu gì cả. Nếu thiếu nó sẽ không thể sanh, nó có thể sanh ra tất cả.

“Điều này quả thật rất đặc biệt, nhưng chúng sanh đều có, nên không phải hiện tượng đặc thù, nên gọi là kỳ lạ mà không đặc biệt. Trong Kinh Pháp Hoa Long Nữ thành Phật, Long Nữ tám tuổi có thể lập tức thành Phật, quả thật vô cùng đặc thù, nhưng đặc biệt mà không kỳ lạ”, vì sao vậy? “Vì chúng sanh vốn là Phật, người người đều có phần, ai ai cũng hiện thành, nên Long Nữ thành Phật không gọi là kỳ lạ”. Đây là tiếp tục nói tường tận về ý nghĩa của hai chữ “đặc biệt” này cho chúng ta.

“Duy chỉ pháp môn Tịnh tông trong kinh này đã là kỳ lạ nhất, lại còn đặc biệt nhất”. Đây là nói pháp môn Tịnh độ, pháp môn niệm Phật. Bên dưới theo Phẩm Bảo Liên Phật Quang trong kinh, phẩm thứ 21, chính là những gì ở trước nói. Quý vị xem, từ y báo chánh báo, từ nhân quả, từ chủ và bạn, từ một hay nhiều, đây đều là đối lập. Y chánh là đối lập, nhân quả là đối lập, chủ bạn là đối lập, một nhiều là đối lập. Ở đây tất cả đều không tìm thấy, đây là gì? Đây là tánh đức, trong tánh đức vĩnh viễn không

có đối lập. Chẳng những về mặt tánh đức không có đối lập, về sự thật trước mắt cũng không có đối lập. Chúng ta còn ý niệm đối lập này, còn hành vi đối lập, là chưa nhập môn, là phạm phu lục đạo, học Phật nhưng chưa vào được cửa Phật. Hiện tượng đối lập này, trong đại thừa lớp một tiểu học đã không còn. Chúng ta đem Bồ Tát của năm cấp bậc trong Kinh Hoa Nghiêm để so sánh, thì thập tín là tiểu học, thập trụ là cấp hai, thập hạnh là cấp ba, thập hồi hướng là đại học, thập địa là nghiên cứu sở, Đẳng giác là lớp tiến sĩ. Chúng ta so sánh như vậy quý vị dễ hiểu hơn. Lớp một tiểu học chính là Bồ Tát sơ tín vị, sơ tín của thập tín vị. Điều kiện của Bồ Tát sơ tín vị là gì? Đoạn tận năm loại kiến hoặc.

Thứ nhất không còn chấp trước thân này là ta, đã phá thân kiến. Thứ hai là không có đối lập, đã phá biên kiến, biên kiến nghĩa là đối lập, nhị biên không còn nữa, thành kiến không còn. Kiến thủ, giới thủ, chúng ta gọi là thành kiến, người đó thành kiến quá sâu. Loại thứ năm là tà kiến không còn, không có tri kiến sai lầm, đây là học sinh lớp một. Những thứ này chúng ta đều chưa phá, chưa lên được lớp một, chúng ta chưa tương xứng với tiêu chuẩn của học sinh lớp một. Như vậy mới biết chúng ta học Phật học một cách rất đáng thương, học nhiều năm như vậy, vẫn không vào được lớp một, vẫn đang học lớp mẫu giáo, mà còn là lớp nhỏ của mẫu giáo. Là thật, không phải giả. Còn tự cho mình giỏi, thấy điều này chướng mắt, điều kia không thích, quý vị xem phiền phức biết bao.

Vấn đề này nên giải quyết như thế nào? Chư vị nhất định phải nhớ, không được xa rời kinh giáo. Phật pháp là giáo dục, rời kinh giáo là ta vĩnh viễn tùy thuận tập khí phiền não của mình, như vậy sao thành tựu được?

Bên dưới nói: “theo thường tình mà nói, hoa sen trong hồ, là y báo. Nếu nói là y báo, nhưng mỗi một hoa phóng ra ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng, trong mỗi ánh sáng xuất hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức vị Phật. Cho thấy Đức Phật hiện ra từ hoa, nên gọi là ngoài hoa không có Phật, nên không thể nói là y báo. Nếu nói là chánh báo, trong kinh nói hoa có trăm ngàn ức lá. Rõ ràng nói là hoa lá, mà không phải thân Phật, nên không thể nói là chánh báo”, ý nghĩa này rất sâu. Nên nói không thể nói y báo, không thể nói chánh báo, không thể nói nhân, không thể nói quả, không thể nói một, không thể nói nhiều, nó không phải là gì cả.

Hôm nay đã hết giờ rồi, đoạn này ngày mai chúng ta học lại từ đây, rất thú vị. Bây giờ chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 141